

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2023

Về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y D và ông Vũ Văn L.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị D- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị B - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L. Sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn B; sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2023, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Đoàn Văn B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. M vào ngày 22/10/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 20/5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B thường xuyên chơi bời, nợ nần, chị L khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân. Nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 01 con tên là Đoàn Trần Gia H; sinh ngày 24/8/2019. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/5/2023 tòa án tiến hành làm việc với anh B và anh B khai đồng ý ly hôn với chị Trần Thị L, đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng, trong các phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56, điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn B, về con chung, giao cháu Đoàn Trần Gia H; sinh ngày 24/8/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần chấp nhận; về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí ly hôn chị L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đoàn Văn B đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng, trong các phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm tại Tòa án vì đi làm ăn. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 4, xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị L và anh Đoàn Văn B tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2019 ngày 22/10/2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị L và anh B là hợp pháp. Quá trình chung sống thì chị L và anh B nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị L và anh B thường xuyên cãi vã, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Đối với bị đơn anh Đoàn Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/5/2023 tòa án tiến hành làm việc với anh B và anh B khai đồng ý ly hôn với chị Trần Thị L, đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về con chung:* Có 01 con tên là Đoàn Trần Gia H; sinh ngày 24/8/2019. Chị L xin được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh B đồng ý với yêu cầu của chị L. Xét thấy, hiện nay cháu H sống cùng chị L, mọi chi phí sinh hoạt, học hành cho cháu H chị L là người lo, cháu H còn nhỏ và là con gái nên ở với mẹ sẽ phù hợp hơn. Chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L về việc giao con chung là cháu Đoàn Trần Gia H có chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[3.1] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng:* Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Đoàn Văn B phải cấp dưỡng tiền nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không buộc anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị L và anh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn B.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Trần Gia H; sinh ngày 24/8/2019 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đoàn Văn B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001765 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T. Chị Trần Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (14/8/2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THADS huyện,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quách Văn N